

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1148/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 08-11-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hòa.

2. Ông Tô Bửu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 988/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim T, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường Trần Quang D, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đắc B, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường Trần Quang D, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đắc B tìm hiểu nhau một năm rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Quang D, thành phố Q vào ngày 20-10-2003. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, vợ chồng không có được tiếng nói chung, anh B

thường hay ăn nhậu về nhà đánh đập chị nhiều lần, vì con nên chị cũng đã nhiều lần bỏ qua cho anh B nhưng anh B vẫn không sửa đổi tính tình của mình. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Chị và anh B có 02 con chung là Nguyễn Đắc T (sinh ngày 23-4-2004) và Nguyễn Thị Thanh N (sinh ngày 18-6-2008), hiện đang ở với cha mẹ, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, sức khỏe của chị bình thường, không có mang thai.

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không vay mượn nợ ai.

* Tại bản tự khai đề ngày 04 tháng 10 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Đắc B trình bày: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị T trình bày. Chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Anh thống nhất giao 02 con chung cho chị T nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng anh không vay mượn nợ ai.

* Ý kiến của cháu Nguyễn Đắc T và cháu Nguyễn Thị Thanh N: Các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha, mẹ ly hôn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn, giao 02 con chung cho chị T nuôi và ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Đắc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Quang D, thành phố Q vào ngày 20-10-2003, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị T yêu cầu giải quyết ly hôn, anh B đồng ý ly hôn. Chị T, anh B thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Đắc T (sinh ngày 23-4-2004) và Nguyễn Thị Thanh

N (sinh ngày 18-6-2008), hiện tại đang ở với cha mẹ, sức khỏe bình thường. Chị T, anh B thống nhất giao 02 con chung cho chị T nuôi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu N. Chị T, anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cho nên, theo các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận nêu trên của chị T và anh B.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Đắc B.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Đắc B có 02 con chung là Nguyễn Đắc T (sinh ngày 23-4-2004) và Nguyễn Thị Thanh N (sinh ngày 18-6-2008), hiện tại đang ở với cha mẹ.

2.2. Giao cháu T và cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000412 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Trần Quang D, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh